

Báo cáo thị trường

# Báo cáo ngày: VN Index nổi dài xu thế hồi phục, nhóm Đầu tư công giao dịch khởi sắc

15/01/2025

**VN Index kết phiên quanh ngưỡng 1,236 điểm, tăng 0.6%.** Chỉ số tiếp diễn xu thế hồi phục hình thành từ đầu tuần, mặc dù vậy thanh khoản vẫn ghi nhận ở mức thấp với hơn 10.4 nghìn tỷ VND. Sắc xanh chiếm ưu thế tại hầu hết các nhóm ngành, trong đó nhóm cổ phiếu được kỳ vọng hưởng lợi từ đầu tư công hút tiền mạnh, nổi bật là FCN tăng trần trong khi VCG, HHV, C4G đều tăng mạnh.

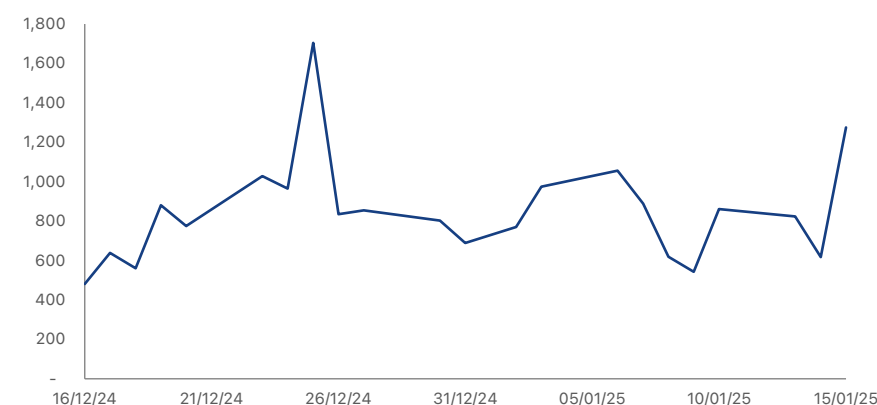
**Khối ngoại duy trì trạng thái bán ròng với quy mô hơn 406 tỷ VND trên HOSE.** FPT tiếp tục dẫn đầu về giá trị bán ròng với 143.6 tỷ VND, xếp tiếp theo là STB, HPG. Ở chiều ngược lại, HDB ghi nhận giá trị mua ròng lớn nhất với 42 tỷ VND.

**Chúng tôi giữ nguyên chiến lược giao dịch đã đề xuất từ báo cáo liền trước.** Theo đó, nhà đầu tư đã gom mua các cổ phiếu có RSI tiến vào vùng quá bán, hoặc nhóm Chứng khoán có thể cân nhắc hạ dần tỷ trọng tại các nhịp tăng giá trong phiên.

**F2501 tăng 5.4 điểm, đóng cửa quanh ngưỡng 1,296.6 điểm.** Mức tăng điểm ít hơn chỉ số cơ sở kéo theo basis âm quay lại (-1 điểm) trong khi các hợp đồng còn lại vẫn duy trì Gap dương. Hợp đồng tháng 1 sẽ đáo hạn trong phiên ngày mai (16/01).

## Dòng tiền tham gia mạnh tại nhóm Xây dựng

Giá trị giao dịch của nhóm Xây dựng [tỷ VND]



Nguồn: Fiinpro, TVS Research tổng hợp

## Tổng quan thị trường

Chỉ tiêu	Giá trị	%Thay đổi
<b>VN-Index</b>		
Đóng cửa	1,236	0.6%
KLGD [triệu CP]	434	24.1%
GTGD [tỷ VND]	10,376	21.8%
Khớp lệnh	8,437	18.4%
Thoả thuận	1,939	38.9%
<b>HNX-Index</b>		
Đóng cửa	220	0.59%
KLGD [triệu CP]	62	89.1%
GTGD [tỷ VND]	882	83.1%
<b>UPCoM</b>		
Đóng cửa	92	0.2%
KLGD [triệu CP]	27	-4.4%
GTGD [tỷ VND]	389	0.1%

## Mục lục

- Diễn biến TT VN và quốc tế ▶
- Vì sao thị trường tăng điểm? ▶
- Quan điểm thị trường ▶
- Các thông tin đáng chú ý ▶
- Thị trường phái sinh & chứng quyền ▶
- Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ▶
- Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ▶

## Nguyễn Trọng Đình Tâm

P. Giám đốc Chiến lược đầu tư  
tamntd@tvs.vn

## Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên phân tích  
anhnd@tvs.vn

Tổng quan thị trường hôm nay

# Khối ngoại tiếp diễn đà bán ròng

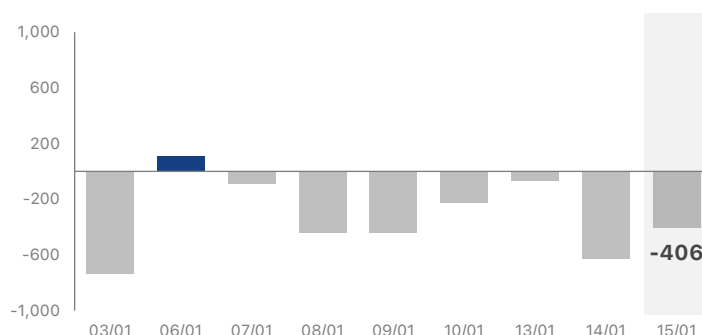
**VN-Index** ▲ 1,236 (+0.6%)  
434.0 triệu CP 10,376 tỷ VND (+21.8%)

**HNX-Index** ▲ 220 (+0.6%)  
62.3 triệu CP 882 tỷ VND (+83.1%)

**UPCoM-Index** ▲ 92 (+0.2%)  
27.3 triệu CP 389 tỷ VND (+0.1%)

## Khối ngoại bán ròng 406 tỷ

Giá trị mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



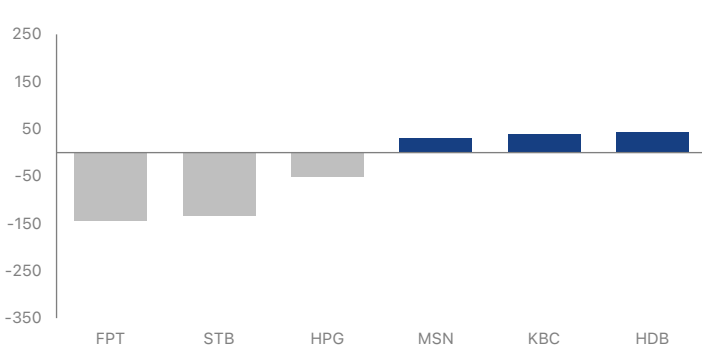
## VN Index tăng 9.2% kể từ đầu năm 2024

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 [YTD] của các chỉ số [%]



## Khối ngoại tiếp tục bán ròng nhiều nhất tại FPT

Top CP mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



## TTCK Trung Quốc điều chỉnh sau phiên tăng mạnh

Hiệu suất tới nay của các chỉ số chứng khoán chính [%]

Chỉ số	Quốc gia	Giá đóng cửa [điểm]	GTGD [triệu USD]	Thay đổi giá		Định giá		Chỉ báo kỹ thuật			
				1 ngày	YTD	P/E	P/B	Kháng cự	Hỗ trợ	RSI	MA (20)
VN-Index	Việt Nam	1,236	278	0.6%	9.2%	14.4	1.6	1,280	1,257	40	1,255
HNX-Index	Việt Nam	220	18	0.6%	-4.5%	15.9	1.1	230	220	33	225
S&P 500	Mỹ	5,843	82,642	0.1%	-0.4%	26.3	5.1	5,842	5,823	41	5,939
Dow Jones	Mỹ	42,518	20,787	0.5%	0.3%	23.2	5.2	42,594	42,051	43	42,795
FTSE 100	Anh	8,202	5,597	0.1%	-0.7%	13.6	1.9	8,385	8,325	48	8,203
Euro Stoxx 50	Euro	4,980	7,224	0.5%	1.3%	14.6	2.1	4,999	4,978	56	4,932
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,227	72,016	-0.4%	8.9%	15.7	1.3	3,340	3,328	41	3,298
SZSE Component	Trung Quốc	10,060	47,213	-1.0%	7.0%	24.8	2.2	10,729	10,563	43	10,286
Hang Seng	Hồng Kông	19,286	10,462	0.3%	14.9%	9.6	1.1	20,890	20,563	43	19,625
Nikkei 225	Nhật Bản	38,445	21,899	-0.1%	14.9%	17.9	2.1	40,000	38,416	41	39,345
KOSPI	Hàn Quốc	2,497	5,505	0.0%	-6.5%	11.8	0.9	2,616	2,590	54	2,463
VIX Index	Mỹ	16	N/A	1.4%	43.7%	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A

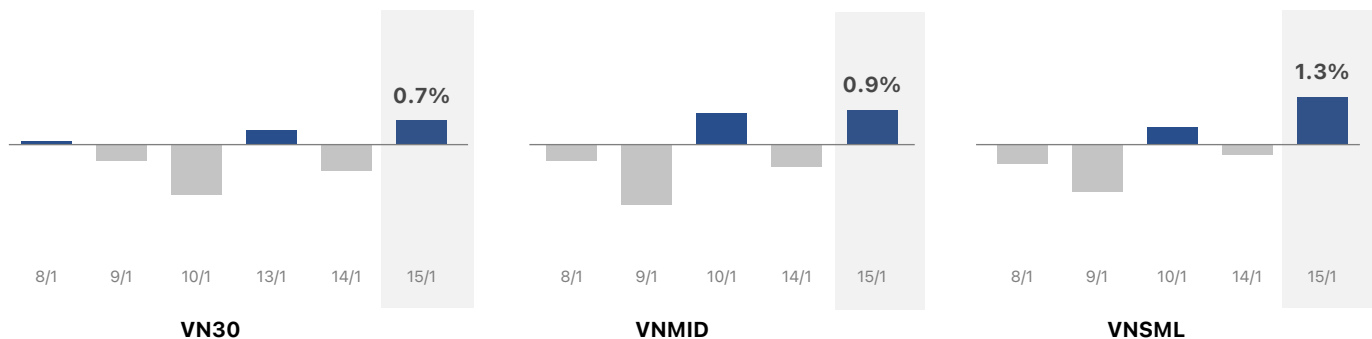
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, TVS Research

## Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

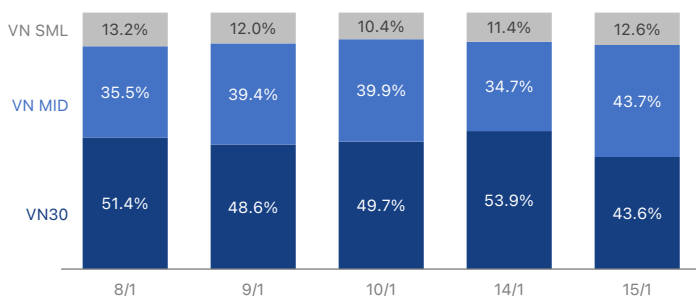
### Các nhóm chỉ số con trên HSX đều tăng điểm trở lại

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



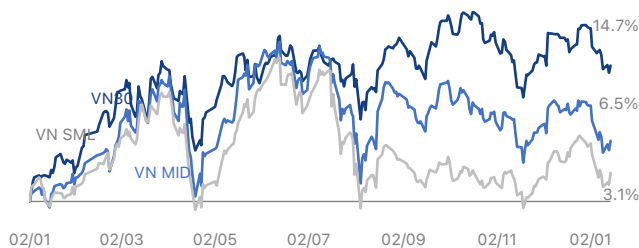
### Dòng tiền chuyển sang nhóm VN MID

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



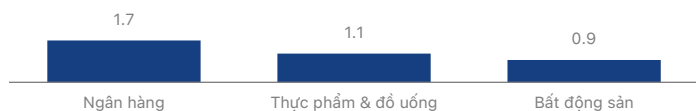
### VN30 tiếp tục dẫn đầu về hiệu suất

Hiệu suất của các chỉ số [%]



### Nhóm Ngân hàng tăng điểm mạnh

3 ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



### ... trong khi chỉ có một vài nhóm điều chỉnh giảm

3 ngành có vận động tiêu cực [điểm]



### Định giá nhóm Ngân hàng thấp hơn TB 5 năm

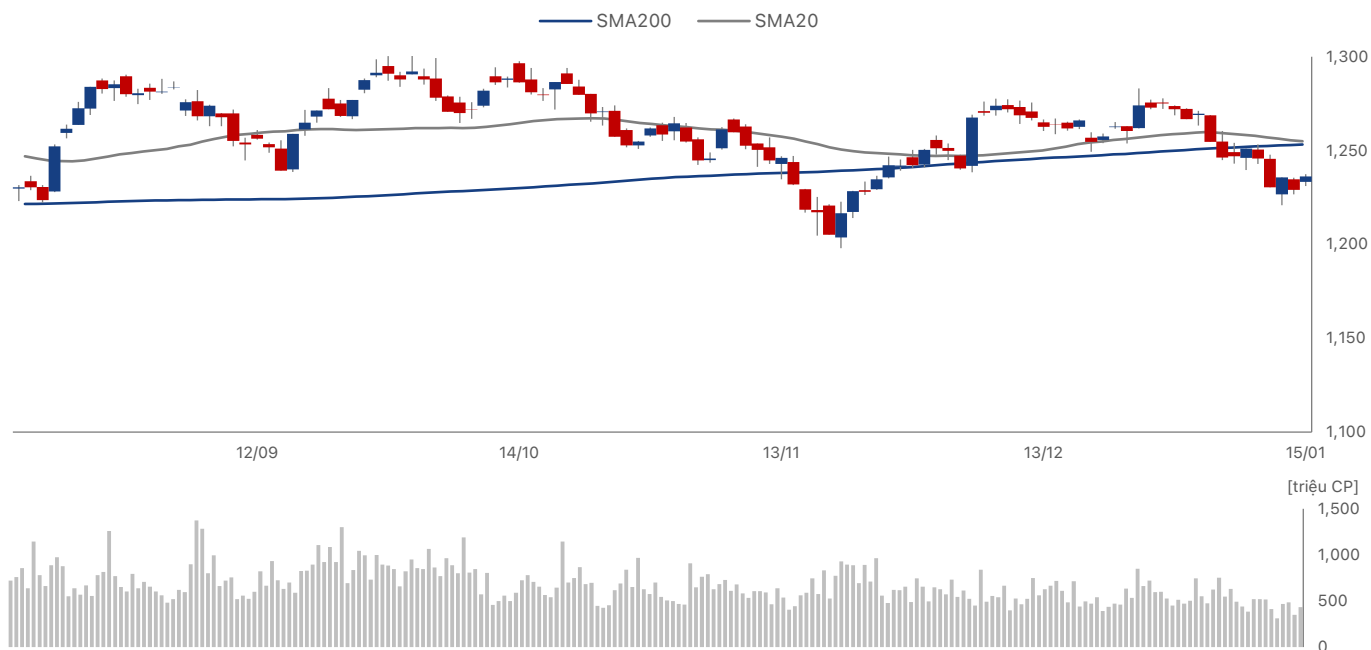
P/E TTM các nhóm ngành [x] và P/E TTM TB 5 năm [x]

Ngành	P/E TTM	P/E TB 5 năm
Ngân hàng	9.5	10.1
Bất động sản	17.9	17.9
Thực phẩm và đồ uống	20.9	19.8
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16.1	14.4
Tài nguyên Cơ bản	19.7	57.2
Dịch vụ tài chính	15.5	17.0
Hóa chất	17.6	15.6
Công nghệ Thông tin	29.7	18.8
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	17.9	16.1
Xây dựng và Vật liệu	22.4	19.8
Du lịch và Giải trí	28.9	63.9
Bán lẻ	36.6	29.7
Dầu khí	17.7	14.7
Hàng cá nhân & Gia dụng	13.9	12.1
Bảo hiểm	14.6	16.1
Y tế	15.9	14.4
Ô tô và phụ tùng	12.2	15.2
Truyền thông	165.8	103.6
Viễn thông	59.5	80.9

Vì sao thị trường tăng điểm?

# VN-Index tiếp diễn đà hồi phục

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



Chỉ báo động lượng	Giá trị	GT so sánh	Hành động	Chỉ báo trung bình động	Giá trị	GT so sánh	Hành động
Relative Strength Index	38	50	Bán	Simple Moving Average (20)	1,260	1,236	Bán
Stochastic %K	0	40	Bán	Simple Moving Average (50)	1,251	1,236	Bán
Momentum (10)	36	40	Bán	Simple Moving Average (100)	1,263	1,236	Bán
MACD level (12,36)	7	0	Mua	Simple Moving Average (200)	1,252	1,236	Bán
<b>Tín hiệu mua</b>			<b>1</b>	Exponential Moving Average (20)	1,255	1,236	Bán
Tín hiệu trung tính			0	Exponential Moving Average (50)	1,257	1,236	Bán
<b>Tín hiệu bán</b>			<b>3</b>	Exponential Moving Average (100)	1,251	1,236	Bán
				Exponential Moving Average (200)	1,171	1,236	Mua
				Bollinger Band (20)	1,265	1,236	Bán
				<b>Tín hiệu mua</b>			<b>1</b>
				Tín hiệu trung tính			0
				<b>Tín hiệu bán</b>			<b>8</b>

• Trên đồ thị ngày, VN Index đang tiếp diễn đà hồi phục sau khi kiểm định hỗ trợ 1,220. Vùng kháng cự tiếp theo trên chỉ số là khu vực 1,240 – 1,250. Chúng tôi duy trì quan điểm về thị trường trong báo cáo gần nhất, cụ thể, VN Index có thể hồi phục kỹ thuật trong ngắn hạn nhưng hiện chỉ số chưa xác nhận mẫu hình tạo đáy

• Chúng tôi giữ nguyên chiến lược giao dịch đã đề xuất từ báo cáo liền trước. Theo đó, nhà đầu tư đã gom mua các cổ phiếu có RSI tiến vào vùng quá bán, hoặc nhóm Chứng khoán có thể cân nhắc hạ dần tỷ trọng tại các nhịp tăng giá trong phiên

## Thông tin ngành/ doanh nghiệp

**Phân bón: Kim ngạch xuất khẩu phân bón của Việt Nam trong năm 2024 đạt khoảng 709.9 triệu USD (+9.4% YoY) với sản lượng đạt gần 1.7 triệu tấn (+11.7% YoY) trong khi giá xuất khẩu trung bình giảm nhẹ 2%.** Đối với năm 2025, chúng tôi cho rằng giá bán các mặt hàng phân bón nhiều khả năng sẽ giảm do (1) tình trạng dư cung lớn từ các quốc gia xuất khẩu chính như Nga, Trung Quốc,... trong khi các quốc gia nhập khẩu phân bón chính như Ấn Độ và Brazil sẽ gia tăng sản xuất phân bón để giảm nhập khẩu và (2) giá dầu thế giới giảm so với năm 2024 (theo WB).

### **PDV (UPCoM, giá đóng cửa: 16,500 VND, -0.6%):**

Doanh thu năm 2024 và LNTT của PVT Logistic (PDV) lần lượt đạt 1.481 tỷ VND (+31.8% YoY) và 290 tỷ VND (+262.5% YoY). LNTT trong năm tăng mạnh do công ty đã bán tàu PVT Synergy để tái cấu trúc tài sản, đóng góp vào lợi nhuận khoảng 150 tỷ VND. Về kế hoạch năm 2025, PDV đặt mục tiêu doanh thu đạt 1,450 tỷ VND và lợi nhuận trước thuế đạt 110 tỷ VND, lần lượt giảm 2% và 62% so với mức thực hiện ước tính trong năm 2024. Chúng tôi cho rằng KQKD năm 2025 có thể điều chỉnh so với kết quả năm 2024 do không có khoản tăng lợi nhuận đột biến từ thanh lý tàu.

2/1 Việt Nam - Công bố PMI sản xuất  
Thực tế: 49.8  
Kỳ trước: 50.8

6/1 Việt Nam - Công bố tăng trưởng GDP quý 4 năm 2024  
Thực tế: +7.6% YoY

Việt Nam - Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 12 năm 2024  
Thực tế: +8.8% YoY

Việt Nam - FDI năm 2024  
Thực tế: +9.4% YoY

15/1 Mỹ - Công bố tỷ lệ lạm phát tháng 12 năm 2024

16/1 Việt Nam - Đáo hạn hợp đồng phái sinh VN30F1M

17/1 Trung Quốc - Công bố tăng trưởng GDP quý 4 năm 2024

Trung Quốc - Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 12 năm 2024

30/1 Mỹ - FED công bố quyết định về lãi suất

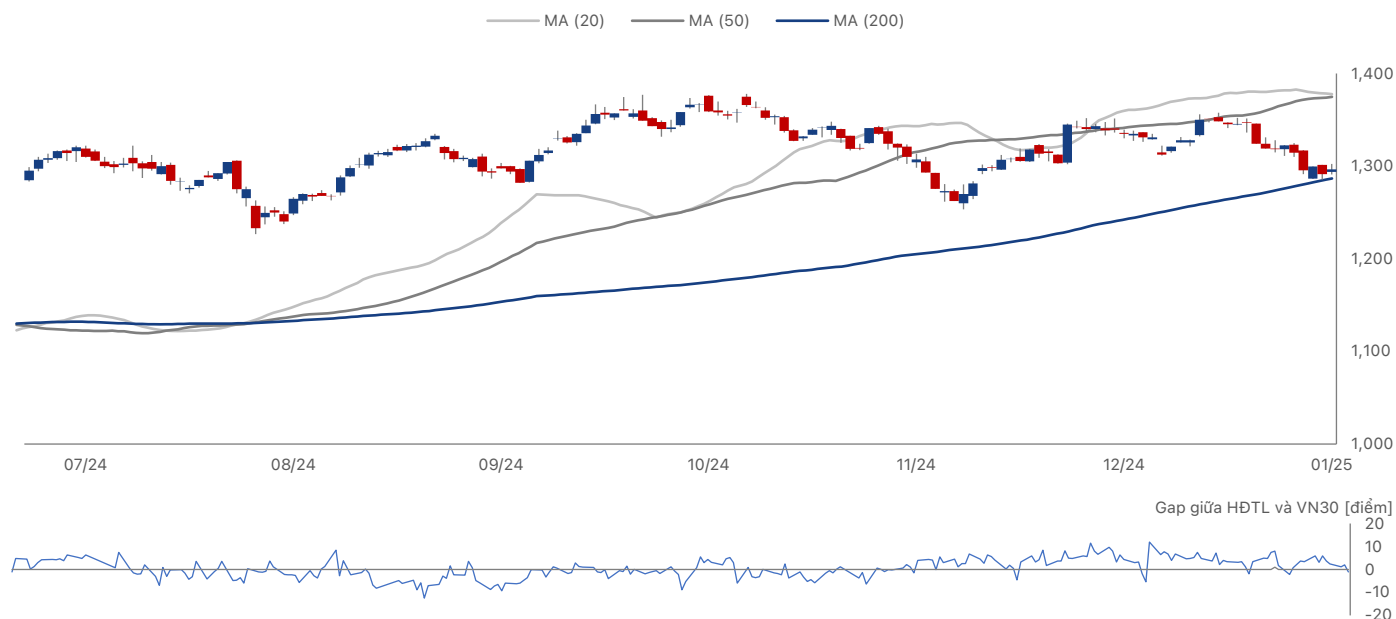
EU - Công bố quyết định về lãi suất

# Diễn biến thị trường tương lai chỉ số VN30

## Thị trường tương lai

### Basis của HĐ VN30F1M quay trở lại mức âm

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30F1M [điểm]



### Bảng giá Hợp đồng tương lai chỉ số VN30

Mã hợp đồng	Ngày đáo hạn	Basis	Khớp lệnh			NĐTNN (HĐ)		Tổng KL
			Giá	+/-	+/- (%)	NN mua	NN bán	
VN30F2501	16/01/2025	-1.0	1,297	5.4	0.4%	7,048	7,600	201,483
VN30F2502	20/02/2025	3.4	1,301	2.5	0.2%	4,188	3,626	15,330
VN30F2503	20/03/2025	10.0	1,308	4.6	0.4%	-	-	50
VN30F2506	19/06/2025	12.6	1,310	2.7	0.2%	-	-	92

### Nhận định thị trường tương lai

F2501 tăng 5.4 điểm, đóng cửa quanh ngưỡng 1,297 điểm. Mức tăng điểm ít hơn chỉ số cơ sở kéo theo basis âm quay lại (-1 điểm) trong khi các hợp đồng còn lại vẫn duy trì Gap dương. Hợp đồng tháng 1 sẽ đáo hạn trong phiên ngày mai (16/01).

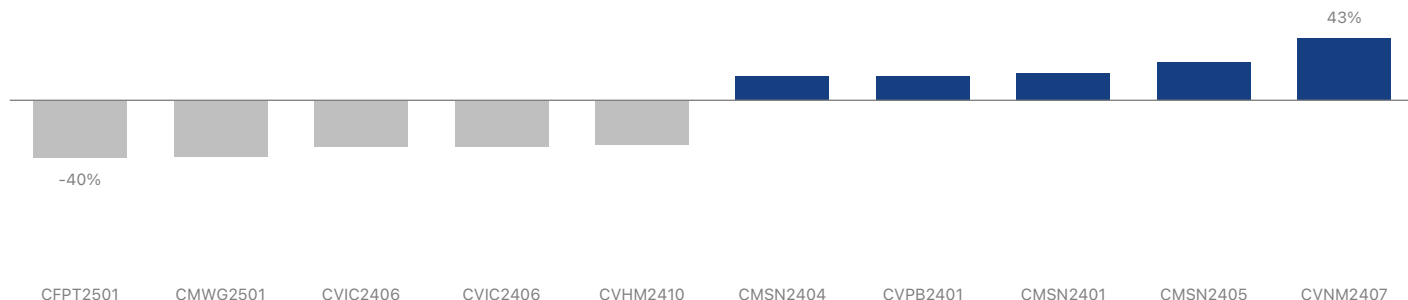
### Hành động

Trên đồ thị ngày, F1M mặc dù hồi phục nhưng vẫn đang vận động dưới MA 200 ngày. Trạng thái hiện tại của hợp đồng vẫn phù hợp hơn với chiến lược swing trade với vùng hỗ trợ là 1,290 +/- và vùng kháng cự là 1,304 +/-.

# Diễn biến thị trường chứng quyền

Mã chứng quyền CVNM2407 tăng mạnh nhất, +43% trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

## Nhóm chứng quyền của MSN đồng thuận tăng giá

• Các chứng quyền của VNM, VIB, HPG, MSN, VPB,.. ghi nhận sắc xanh chiếm ưu thế trong bối cảnh thị trường chung hồi phục. Xét về hiệu suất trên toàn thị trường, CVNM2407 dẫn đầu với biên độ +43%, ở chiều ngược lại, CFPT2501 giảm mạnh nhất, -40%

• Danh sách CW quan sát của chúng tôi ghi nhận 2 mã tăng giá trong phiên hôm nay, trong đó CVPB2401 tăng mạnh 16.7%. Chúng tôi tiếp tục duy trì trạng thái hiện tại của danh sách

## Một số mã CW NĐT có thể quan sát chờ mua

Mã CW	TCPH	Ngày GDCC	Khớp lệnh		Giá thực hiện	Tỷ lệ chuyển đổi	Khối lượng
			Giá đóng cửa	%			
<b>CVPB2401</b>	ACBS	19/05/2025	700.0	16.7%	19,939	1.9:1	281,800
<b>CFPT2404</b>	ACBS	31/10/2025	3,650.0	3.7%	26,814	14.9:1	594,700
<b>CHPG2403</b>	HCM	04/03/2025	130.0	0.0%	30,500	4.0:1	452,400
<b>CMBB2402</b>	ACBS	19/05/2025	1,680.0	-1.2%	86,348	1.7:1	346,200
<b>CMBB2406</b>	SSI	24/04/2025	450.0	-6.3%	124,773	3.5:1	346,200

Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Ghi chú: Giá đóng cửa, Giá thực hiện có đơn vị là VND/đơn vị

Ngày GDCC: Ngày giao dịch cuối cùng

## Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

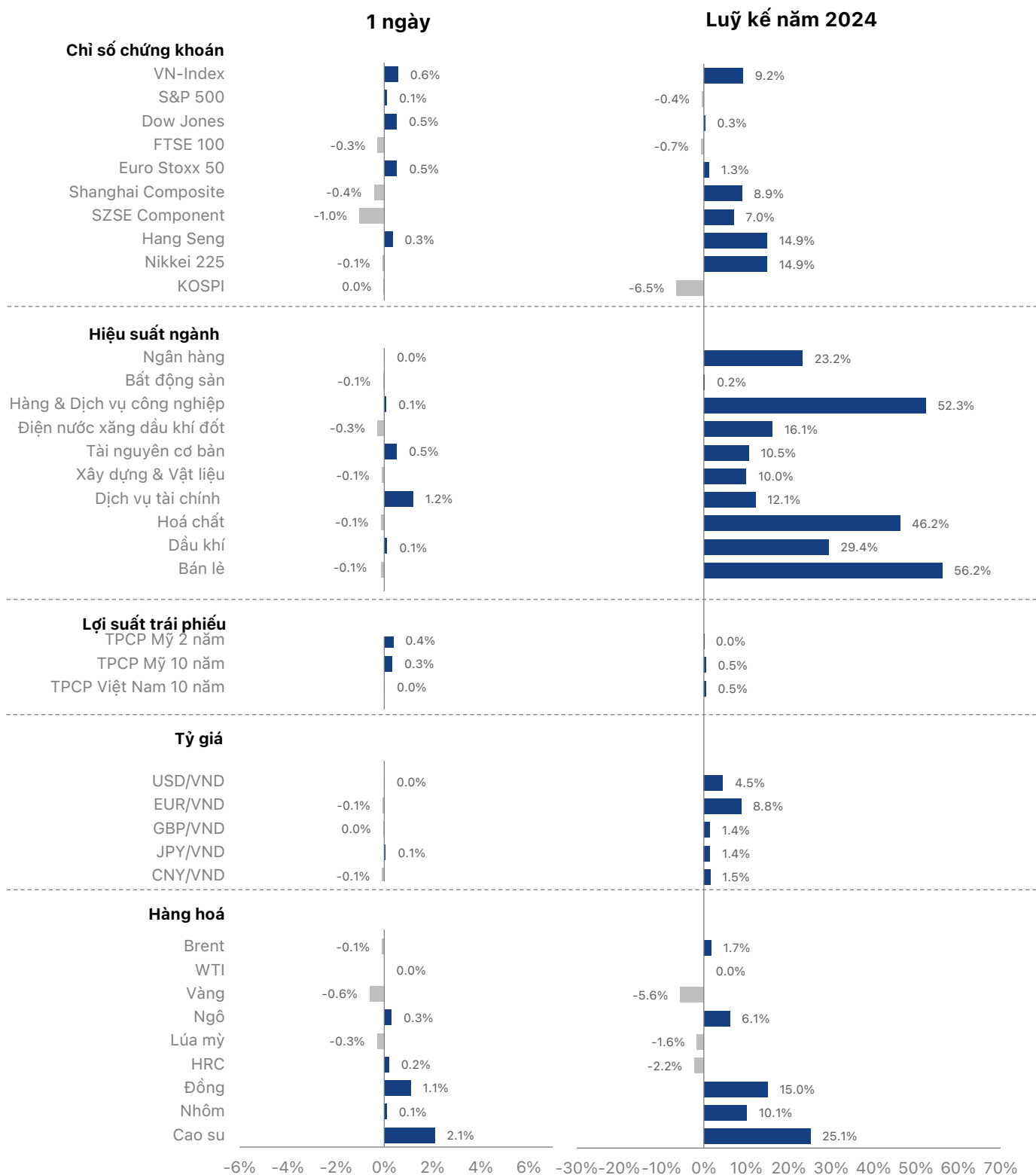
Mã	Ngành ICB cấp 2	Thông tin thị trường					Định giá				
		Giá đóng cửa [VND]	Vốn hoá [tỷ VND]	Beta 6m	% ngày	% YTD	P/E (TTM)	P/B (TTM)	Giá mục tiêu	+/-	Ngày ra BC
KBC	Bất động sản	29,900	22,951	1.4	3%	10%	54.4	1.2	39,800	33%	20/08
VHM	Bất động sản	40,000	164,296	0.1	0%	0%	8.5	0.8	54,400	36%	20/08
PVD	Dầu khí	22,400	12,452	1.2	0%	-4%	18.5	0.8	36,900	65%	20/08
PVS	Dầu khí	31,700	15,152	1.4	-1%	-6%	16.5	1.2	50,300	59%	20/08
NLG	Bất động sản	32,200	12,399	1.3	0%	-12%	40.6	1.4	49,000	52%	20/08
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	64,900	30,569	1.5	-1%	-4%	16.8	1.7	83,400	29%	20/08
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	23,300	2,857	1.7	1%	-6%	9.9	1.5	33,200	42%	20/08
MWG	Bán lẻ	57,300	83,743	1.2	0%	-6%	28.3	3.1	81,400	42%	20/08
VCB	Ngân hàng	91,400	510,843	0.8	0%	0%	14.8	2.7	107,200	17%	20/08
HDG	Bất động sản	27,450	9,232	1.2	2%	-4%	13.0	1.5	33,100	21%	20/08
TCB	Ngân hàng	23,700	167,437	1.6	0%	-4%	7.4	1.2	25,100	6%	20/08
VHC	Thực phẩm và đồ uống	66,800	14,993	1.3	1%	-5%	17.5	1.7	79,900	20%	20/08
MBB	Ngân hàng	21,350	130,284	1.3	0%	-2%	6.1	1.2	26,400	24%	20/08
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	60,200	24,922	1.3	0%	-8%	14.3	2.7	81,000	35%	20/08

## Danh sách báo cáo gần đây

Loại báo cáo	Tiêu đề	Công ty/Ngành	Ngày phát hành
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T11 2024	Vĩ mô	12/12/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T11 2024	Thị trường	12/12/2024
BCCL đầu tư Q4 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q4 2024	Toàn thị trường	22/11/2024
BCCL thị trường Q4 2024	Báo cáo cập nhật chiến lược thị trường Q4 2024	Toàn thị trường	22/11/2024
BCCL vĩ mô Q4 2024	Báo cáo cập nhật chiến lược vĩ mô Q4 2024	Vĩ mô	22/11/2024
BCCL đầu tư H2 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư H2 2024	Toàn thị trường	20/08/2024
BCCL vĩ mô H2 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô H2 2024	Vĩ mô	20/08/2024
BCCL thị trường H2 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường H2 2024	Thị trường	20/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T7 2024	Vĩ mô	06/08/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T7 2024	Thị trường	06/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T6 2024	Vĩ mô	08/07/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T6 2024	Thị trường	08/07/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T5 2024	Vĩ mô	05/06/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T5 2024	Thị trường	05/06/2024
BCCL đầu tư Q1 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q1 2024	Toàn thị trường	16/05/2024



# Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiiipro , TVS Research

## Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

## Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%
NẮM GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%

## Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

### Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec  
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội  
Phone: +84 (24) 7300 6588  
Fax: +84 (24) 3248 4821

### Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long  
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh  
Phone: +84 (28) 7300 6588  
Fax: +84 (28) 299 2088

## Thông tin liên hệ

### BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

#### Nguyễn Trọng Đình Tâm

P. Giám đốc Chiến lược đầu tư  
tamntd@tvs.vn

#### Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp  
hanhntk@tvs.vn

#### Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên  
anhnd@tvs.vn

#### Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp  
longpn@tvs.vn

#### Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên  
quangtpt@tvs.vn

#### Nguyễn Văn Quang

Chuyên viên  
quangnv@tvs.vn